

NGHỊ QUYẾT

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng; diện mạo khu vực nông thôn ngày càng khởi sắc, khang trang hơn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; nhận thức về xây dựng nông thôn mới, về bảo vệ môi trường được nâng cao; cách thức tổ chức sản xuất của người dân được thay đổi; bản sắc văn hóa dân tộc được gìn giữ và phát huy; tình làng, nghĩa xóm ngày càng gắn kết; tình hình an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh đã có 57/101 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (*chiếm tỷ lệ 56,4%*) và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới¹.

Tuy nhiên, kết quả xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới chưa đồng đều giữa các vùng miền; chất lượng đạt chuẩn một số tiêu chí thiếu tính bền vững; quy hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch có nơi triển khai chậm; nguồn lực đầu tư còn dàn trải và hạn chế; vấn đề nước sạch, nước hợp vệ sinh và xử lý rác thải ở khu vực nông thôn còn bất cập.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan do chịu sự ảnh hưởng, tác động bất lợi của thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19, một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa và nội dung về xây dựng nông thôn mới, còn bị động, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; thiếu quyết liệt trong việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới, xây dựng nông

¹ Huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới; huyện Hải Lăng có 11/15 xã, huyện Triệu Phong 12/17 xã, huyện Gio Linh 8/15 xã, huyện Vĩnh Linh 12/15 xã, huyện Hướng Hóa 5/19 xã, huyện Đakrông 1/12 xã và Thị xã Quảng Trị 1 xã. Số tiêu chí đạt bình quân là 16,01 tiêu chí/xã, tăng 12,41 tiêu chí so với năm 2010, tăng 4,31 tiêu chí so với năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn 2020 là 29,2 triệu đồng, tăng 9,4 triệu đồng so với năm 2016.

thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; chưa huy động được nhiều nguồn lực trong dân, trong doanh nghiệp.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- Quán triệt nhất quán xuyên suốt quan điểm “*Nông thôn mới là nền tảng, tái cơ cấu nông nghiệp là căn bản, Nhân dân là chủ thể*”; đồng thời, xác định xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, không có điểm kết thúc; nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng, huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Huy động sự vào cuộc tích cực của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Xây dựng nông thôn mới lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo kết quả; không chạy theo phong trào, thành tích; không để xảy ra tình trạng nợ tiêu chí, nợ công trình trong việc thẩm tra, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn.

- Chuyển đổi tư duy “*sản xuất nông nghiệp*” sang “*kinh tế nông nghiệp*” nhằm nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; giải quyết các vấn đề cấp thiết ở nông thôn; thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng nông thôn mới gắn với phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo an ninh nông thôn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung phát triển kinh tế nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại; thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; xây dựng nông thôn trở thành nơi đáng sống của Nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025 đạt các mục tiêu sau: Phần đầu có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 80% số xã đạt

chuẩn nông thôn mới, trong đó có 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí; có ít nhất 40% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- *Phấn đấu đến năm 2030 đạt các mục tiêu sau:* Phấn đấu có thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 01 huyện nông thôn mới nâng cao, duy trì bền vững huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư và mỗi người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng nông thôn mới nhằm khơi dậy, phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường của người dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

3.2. Đẩy mạnh công tác quy hoạch. Hoàn thành quy hoạch vùng huyện, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn; tích hợp các nội dung vào quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất giữa quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng huyện. Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xã nông thôn mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội các cấp; đồng thời quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch theo quy định.

3.3. Xây dựng kế hoạch cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và xác định nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu về xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3.4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh cụ thể hóa khung cơ chế, chính sách của Trung ương, nghiên cứu các chính sách mới của địa phương về xây dựng nông thôn mới như: quy định tiêu chí nông thôn mới đối với thôn, bản vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, vùng núi; chính sách tập trung đất đai, cơ giới hóa nông nghiệp, chính sách khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông nghiệp gắn với liên kết sản xuất;

chính sách phát triển kinh tế hợp tác... Thu hút và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là các doanh nghiệp xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng thí điểm một số mô hình làng, xã thông minh ứng dụng chuyển đổi số để đề xuất cơ chế chính sách phát triển làng, xã thông minh phục vụ chương trình nông thôn mới; các đề án về du lịch, môi trường, vườn mẫu, chương trình OCOP, an ninh... trong nông thôn mới nhằm thúc đẩy hiệu quả chương trình. Đối với các xã đặc biệt khó khăn, biên giới, tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực thực hiện xây dựng thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo phương châm “*có nhiều thôn, bản đạt chuẩn sẽ có xã đạt chuẩn*”.

3.5. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025; bố trí hợp lý nguồn ngân sách địa phương, các nguồn xã hội hóa, các nguồn tài trợ cho đầu tư cho xây dựng nông thôn mới theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, trong đó, ưu tiên nguồn lực cho các xã chỉ đạo điểm của tỉnh, của huyện, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiến độ giải ngân nguồn vốn, kịp thời điều chuyển đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp, đồng thời giảm trừ vào nguồn vốn được bố trí năm sau, xem đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá phong trào thi đua ở các địa phương, đơn vị và nhận xét đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng.

Công khai các khoản đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đảm bảo sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân trong tất cả các khâu của chương trình theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi*”.

3.6. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội. Phát triển đồng bộ thị trường lao động, thực hiện có hiệu quả các đề án giải quyết việc làm, chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn theo hướng phi nông nghiệp và áp dụng các thành tựu kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tạo việc làm phù hợp. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp nông thôn, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương. Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo, đào tạo nghề gắn với việc làm sau học nghề, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

3.7. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng

ạnh tranh theo tinh thần của Kết luận của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tái cơ cấu nông nghiệp.

3.8. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn. Bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của gia đình, cộng đồng nông thôn, giữ gìn kiến trúc cảnh quan nông thôn. Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhằm kết nối các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi. Chú trọng phát triển du lịch cộng đồng gắn với du lịch biển, du lịch trải nghiệm nông thôn mới với tham quan các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa.

3.9. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn. Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của cộng đồng đối với quản lý và bảo vệ môi trường nông thôn. Tập trung khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguy hại đến đời sống của người dân nông thôn, đặc biệt là việc xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề; đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn. Đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua bảo vệ môi trường ở các vùng nông thôn; tạo cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

3.10. Giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội nông thôn. Phát huy hiệu quả các mô hình tự quản, bảo đảm giữ vững an ninh trật tự xã hội, đặc biệt là vai trò của Nhân dân trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

3.11. Kiện toàn và nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia ở cấp tỉnh, cấp huyện; thành lập, kiện toàn cơ quan giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp theo hướng chuyên trách, chuyên nghiệp, hiệu quả; phân công cụ thể nhiệm vụ và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân phụ trách các địa phương xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện nghiêm túc việc thẩm tra, thẩm định, xét, công nhận và thu hồi chứng nhận thôn, xã đạt chuẩn nông thôn mới, bảo đảm thực chất, khách quan. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt Nghị quyết đến tận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Ban Kinh tế Trung ương, Bộ NN&PTNT
- } (để báo cáo)
- Đảng ủy Quân khu 4,
 - Các Đảng đoàn, BCS đảng,
 - HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
 - Các Ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
 - Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
 - Các Sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Quang Tùng